TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/4/2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Ký.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quản.

Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1412/2022/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huỳnh A, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: B, tổ 17, khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Trần Thanh C, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: B, tổ 17, khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh A trình bày: Nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2021, do Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2021. Quá trình sống chung, hai

vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra, đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bị đơn.

Nguyên đơn và bị đơn có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Minh Lâm, sinh ngày 10/9/2014 và Nguyễn Minh Hằng, sinh ngày 16/9/2021. Nguyên đơn tự nguyện giao các con chung cho bị đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành do các con chung đang trực tiếp sinh sống cùng bị đơn. Nguyên đơn cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng (cụ thể mỗi con chung cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thanh C đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 17/3/2023 nhưng vẫn không có ý kiến gì về vụ kiện. Cùng ngày 17/3/2023 bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Huỳnh A và bà Trần Thanh C.

+ Về con chung: Các đương sự có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Minh Lâm, sinh ngày 10/9/2014 và Nguyễn Minh Hằng, sinh ngày 16/9/2021. Giao các con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Ghi nhận sự tự nguyện của ông A cấp dưỡng nuôi các con chung số tiền hàng tháng là 2.000.000 đồng (mỗi cháu là 1.000.000 đồng) cho đến khi con chung thành niên.

+ Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ theo điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 24/02/2023 nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ngày 17/3/2023 bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

2. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2021, do Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2021, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Qúa trình chung sống, các đương sự phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể tự giải quyết được dù đã áp dụng nhiều biện pháp nên nguyên đơn có yêu cầu xin ly hôn với bị đơn.

Tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Xét, mâu thuẫn giữa các đương sự là có thật, chủ yếu do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã áp dụng nhiều biện pháp nhưng vẫn không thể hòa hợp được; hiện nay cả hai cũng đã sống ly thân.

Xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tòa án đã tạo điều kiện để hai bên hòa giải, giải quyết mâu thuẫn gia đình nhưng không thành. Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 cũng có văn bản trả lời cho Tòa án về mâu thuẫn giữa các đương sự. Vì vậy, nhận thấy hôn nhân giữa các đương sự đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

2.2. Về con chung: Các đương sự có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Minh Lâm, sinh ngày 10/9/2014 và Nguyễn Minh Hằng, sinh ngày 16/9/2021. Nguyên đơn tự nguyện giao các con chung cho bị đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung trưởng thành.

Tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Cháu Lâm (trên 07 tuổi) và cháu Hằng (dưới 03 tuổi) đang trực tiếp ở với bị đơn, có nơi ở, học hành ổn định và cháu Lâm có lời khai muốn được tiếp tục ở với mẹ sau khi cha mẹ cháu ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định nơi ăn ở, học hành, sự ổn định về tinh thần, sức khỏe của 02 cháu Lâm và Hằng, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao các cháu cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ theo Bản tự khai ngày 06/02/2023, Biên bản hòa giải không thành ngày 06/02/2023, nguyên đơn đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (cụ thể mỗi con chung cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi con chung thành niên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

4. Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 208; Điều 227; Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58 và 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 5 và Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh A.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Huỳnh A và bà Trần Thanh C.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2021, do Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2021 không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Minh Lâm, sinh ngày 10/9/2014 và Nguyễn Minh Hằng, sinh ngày 16/9/2021 cho bà Trần Thanh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

2.2. Ông Nguyễn Huỳnh A cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng (1.000.000 đồng/01 con chung), cho đến khi con chung thành niên.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2.3. Vì lợi ích của con chung, các bên không được quyền ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, được quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; các bên và cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Huỳnh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0005057 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.Ông A còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND phường Đông Hưng Thuận, Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Ký